| | |
|---|---|
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 5251 /BKHĐT-PTDN | |
| V/v làm rõ một số nội dung tại Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 | *Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2022* |

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Phúc đáp Công văn số 4252/NHNN-TD ngày 23/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về việc làm rõ một số nội dung tại Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (sau đây gọi tắt là Nghị định 31/2022/NĐ-CP), Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

**1. Đối với câu hỏi số 1:** Theo khoản 2 Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP, khách hàng được hỗ trợ lãi suất phải có mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành đã được đăng ký kinh doanh quy định tại Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. Vậy trường hợp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của khách hàng không quy định cụ thể ngành nghề kinh doanh nhưng khách hàng có mục đích sử dụng vốn vay thuộc các ngành được hỗ trợ lãi suất thì có được hỗ trợ theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP hay không? Mặt khác, trường hợp khách hàng có đăng ký kinh doanh thuộc ngành được hỗ trợ lãi suất nhưng mục đích sử dụng vốn không phục vụ cho ngành, lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP thì có được hỗ trợ lãi suất hay không?

**Trả lời:**

Theo quy định Điều 7 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 4/11/2021 về đăng ký kinh doanh, khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh hoặc khi đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp lựa chọn ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để ghi ngành, nghề kinh doanh trong Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh hướng dẫn, đối chiếu và ghi nhận ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Do đó, mặc dù trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không ghi ngành nghề, không ghi nhận ngành, nghề kinh doanh, nhưng doanh nghiệp vẫn phải lựa chọn ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam để ghi ngành, nghề kinh doanh trong "giấy đề nghị đăng ký kinh doanh" hoặc "thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp" và ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp được ghi nhận trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP quy định doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được hỗ trợ lãi suất: *"Có mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành đã được đăng ký kinh doanh quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, bao gồm: hàng không, vận tải kho bãi (H), du lịch (N79), dịch vụ lưu trú, ăn uống (I), giáo dục và đào tạo (P), nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản (A), công nghiệp chế biến, chế tạo (C), xuất bản phần mềm (J582), Lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan (J-62), hoạt động dịch vụ thông tin (J-63); trong đó có hoạt động xây dựng phục vụ trực tiếp cho các ngành kinh tế nói trên nhưng không bao gồm hoạt động xây dựng cho mục đích kinh doanh bất động sản quy định tại mã ngành kinh tế (L) theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg.".*

Như vậy, đối tượng là khách hàng được hỗ trợ lãi suất phải đáp ứng đủ điều kiện sau: (i) có ngành nghề đăng ký kinh doanh thuộc một trong các ngành nghề kinh doanh quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 31/2022/NĐ-CP; (ii) mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành, nghề đã được đăng ký kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 31/2022/NĐ-CP.

**2. Đối với câu hỏi số 2:** Trường hợp hộ kinh doanh là hộ gia đình không phải đăng ký hộ kinh doanh theo khoản 2 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, có mục đích sử dụng vốn thuộc ngành quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP thì có được hỗ trợ lãi suất hay không?

**Trả lời:**

Theo khoản 2 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 4/1/2021 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh:*"Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương"* và theo khoản 1 Điều 89 Nghị định

số 01/2021/NĐ-CP *"Khi đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh ghi ngành, nghề kinh doanh trên Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh, Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ghi nhận thông tin về ngành, nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh"*.

Như vậy, ngành, nghề đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh được ghi nhận đối với hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP, đối tượng là khách hàng được hỗ trợ lãi suất phải đáp ứng đủ điều kiện sau: (i) có ngành nghề đăng ký kinh doanh thuộc một trong các ngành nghề kinh doanh quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 31/2022/NĐ-CP; (ii) mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành, nghề đã được đăng ký kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 31/2022/NĐ-CP.

Như vậy, trường hợp đối tượng là hộ gia đình không phải đăng ký hộ kinh doanh theo khoản 2 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, chưa có đủ căn cứ để xác định có ngành nghề đăng ký kinh doanh thuộc một trong các ngành nghề kinh doanh quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 31/2022/NĐ-CP, do đó sẽ không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất.

**3. Đối với câu hỏi số 3:** Theo điểm a Khoản 2 Điều 2 - Đối tượng áp dụng bao gồm cả hoạt động xây dựng phục vụ trực tiếp cho các ngành kinh tế được hỗ trợ lãi suất nhưng không bao gồm hoạt động xây dựng cho mục đích kinh doanh bất động sản quy định tại mã ngành kinh tế (L) theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg.

Vậy trường hợp khách hàng hoạt động trong ngành xây dựng mà vay với mục đích sử dụng vốn cho hoạt động xây dựng phục vụ trực tiếp cho các ngành kinh tế nêu tại điểm a Khoản 2 Điều 2 (trừ ngành L) thì có được hỗ trợ lãi suất hay không?

**Trả lời:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP, đối tượng là khách hàng được hỗ trợ lãi suất phải đáp ứng đủ điều kiện sau: (i) có ngành nghề đăng ký kinh doanh thuộc một trong các ngành nghề kinh doanh quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 31/2022/NĐ-CP; (ii) mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành, nghề đã được đăng ký kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 31/2022/NĐ-CP.

Trường hợp khách hàng hoạt động trong ngành xây dựng mà vay với mục đích sử dụng vốn vay cho hoạt động xây dựng phục vụ trực tiếp cho các ngành kinh tế nêu tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 31/2022/NĐ-CP, căn cứ theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, ngành xây dựng thuộc mã ngành F, không thuộc trong những nhóm ngành, nghề quy định điểm a Khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 31/2022/NĐ-CP.

Như vậy, đối tượng khách hàng không đáp ứng điều kiện đầu tiên là có ngành nghề đăng ký kinh doanh thuộc một trong các ngành nghề kinh doanh quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 31/2022/NĐ-CP, do đó không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất.

**4. Đối với các câu hỏi số 4, 5 và 6:**

**Câu 4.** Các khoản vay trung dài hạn thường có mục đích sử dụng vốn là đầu tư hoặc mua sắm tài sản cố định (ví dụ khách hàng vay vốn mua dây chuyền, thiết bị, nâng cấp, đổi mới công nghệ…phục vụ quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm) có phải đối tượng được hỗ trợ lãi suất hay không?

**Câu 5.** Trường hợp khách hàng mua/thuê mua/thuê bất động sản để làm trụ sở, địa điểm tổ chức sản xuất, kinh doanh ngành, lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP thì có được hỗ trợ lãi suất hay không?

**Câu 6.** Trường hợp doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh đa ngành nghề, trong đó có ngành được hỗ trợ lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP, có mục đích sử dụng vốn vay là thanh toán chi phí thường xuyên của doanh nghiệp (trả lương/thanh toán điện, nước, văn phòng phẩm, chi phí quản lý ...) thì có được hỗ trợ lãi suất cho khoản vay này không? (ví dụ như trường học trả lương cho giáo viên, nhà máy chế biến trả lương cho công nhân, thanh toán các chi phí thường xuyên trong quá trình hoạt động…)?

**Trả lời:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP, đối tượng là khách hàng được hỗ trợ lãi suất phải có đáp ứng đủ điều kiện: (i) có ngành nghề đăng ký kinh doanh thuộc một trong các ngành nghề kinh doanh quy định nêu tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 31/2022/NĐ-CP; (ii) mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành, nghề đã được đăng ký kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 31/2022/NĐ-CP. Do đó, đề nghị các ngân hàng thương mại khi thẩm định hồ sơ vay vốn cần đảm bảo đối tượng đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên.

Các hoạt động như: đầu tư hoặc mua sắm tài sản cố định; mua/thuê mua/thuê bất động sản để làm trụ sở, địa điểm tổ chức sản xuất, kinh doanh; thanh

toán chi phí thường xuyên của doanh nghiệp là các hạng mục chi đầu tư dài hạn hoặc chi hoạt động ngắn hạn nằm trong phương án kinh doanh của khách hàng khi vay vốn. Do đó, đề nghị các ngân hàng thương mại phải thực hiện việc quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn vay theo đúng mục đích vay vốn, phương án kinh doanh đã được ngân hàng thẩm định, phê duyệt và đảm bảo đúng đối tượng được hỗ trợ lãi suất quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 31/2022/NĐ-CP.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tham khảo, hướng dẫn thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Tổng cục Thống kê;
- Cục Quản lý đăng ký kinh doanh;
- Các Vụ: THKTQD; PC; TCTT.
- Lưu: VT, PTDN (MĐ).

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**Trần Duy Đông**